

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhân

Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T**, sinh ngày 05/7/1972 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn K (chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1937; Vợ: Hồ Thị B, sinh năm 1976; Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; Nhân thân: Ngày 13/8/2012, bị TAND huyện T xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; Ngày 04/02/2015, bị TAND huyện T xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; Ngày 08/3/2017, bị TAND huyện T xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; Tiền án: Ngày 26/8/2019, bị TAND huyện P xử phạt 11 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa

án tích; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Vợ chồng ông Trần Công D, sinh năm 1964; bà Hà Thị T, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn T, xã M, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, Trương Văn T (có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen, BKS 77H1 – 011.01 (là tài sản chung giữa Trương Văn T và vợ Hồ Thị B) đến nhà bạn ở phường T, thị xã A, tỉnh Bình Định chơi. Trên đường đi, Trương Văn T nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thôn N, xã H, thị xã A, thấy nhà máy gạo của vợ chồng ông Trần Công D và bà Hà Thị T mở, không có người trông coi nên Trương Văn T điều khiển xe vào nhà máy lấy một bao lúa loại San Dân, trọng lượng 50kg bỏ lên phía sau yên xe mô tô. Trương Văn T điều khiển xe chở bao lúa đến nhà máy gạo của ông Trần Văn S bán với giá 400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận 01 bao lúa San Dân, trọng lượng 50kg tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSAN ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh hiện đang chăm sóc vợ bị bệnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, về điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 77H1 – 011.01 và 01 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Trương Văn T đề nghị trả lại cho bị cáo vì là tài sản chung của vợ chồng, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài, ngày 11/5/2021, bị cáo Trương Văn T có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bao lúa, trọng lượng 50kg trị giá 400.000đ của vợ chồng ông Trần Công D và bà Hà Thị T.

[3] Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị dưới 2.000.000đ nhưng đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì phạm tội “trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị 04 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện nên cần xử lý cách ly bị cáo ra ngoài cuộc sống bình thường một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa

chung. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang chăm sóc vợ bị bệnh nặng, áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng với nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xử lý bị cáo theo Điều 54 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện sự khoan hồng pháp luật, giúp bị cáo an tâm cải tạo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận giải quyết xong, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 77H1 – 011.01 là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ bị cáo là Hồ Thị B. Bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo không biết, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại vật chứng cho chủ sở hữu.

[8] Đối với ông Trần Văn S, khi mua bao lúa do bị cáo Trương Văn T trộm cắp đem bán, ông S không biết tài sản trên là do Trương Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với ông S là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 xe mô tô BKS 77H1–011.01, hiệu Sirius, màu trắng đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô trên mang tên Trương Văn T cho vợ chồng Trương Văn T và Hồ Thị B (hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Giáo